

Số: 55 /KH-NTTG

Tây Giang, ngày 9 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường, giai đoạn 2020-2025

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trường PTDTNT THCS Tây Giang thành lập năm 2005. Trong những năm qua, tuy là một trường của vùng cao huyện Tây Giang nhưng Trường PTDTNT THCS Tây Giang đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của nhà trường so với các trường trong huyện. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hàng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp Huyện đạt được các thành tích cao. Nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Chất lượng giáo dục hàng năm được nâng cao, số lượng học sinh khá, giỏi ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS luôn đạt ở mức khá cao, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 98% trở lên, chất lượng giáo dục ổn định và giữ vững.

Trường đạt chuẩn Quốc gia ngày 26/9/2019 theo Quyết định số 1372/QĐ-SGD&ĐT ngày 26/9/2019 của Sở GD&ĐT Quảng Nam và đạt công tác Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo QĐ số 1371/QĐ-SGD&ĐT ngày 26/9/2019 của Giám đốc Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Nam.

Tập thể nhà trường luôn đoàn kết nhất trí cao, vượt qua bao khó khăn trở ngại, không ngừng phấn đấu, tìm ra những giải pháp hữu hiệu đưa nhà trường vững bước tiến lên. Chính vì lẽ đó, trường PTDTNT THCS Tây Giang đã là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trở thành đơn vị có nhiều thành tích đóng góp chung cho sự nghiệp giáo dục địa phương và của huyện Tây Giang.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020 -2025 tầm nhìn 2030 xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và



học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường PTDTNT THCS Tây Giang là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng về đổi mới giáo dục phổ thông 2018. Cùng các trường THCS trong huyện xây dựng ngành giáo dục phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và quốc tế.

II. NHỮNG CƠ SỞ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Văn bản trung ương

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;

Luật Giáo dục năm 2019;

Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 13/2012/TT-BGDĐT ngày 06/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 18/2016/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Phổ thông dân tộc nội trú;



Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc;

Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Văn bản thuộc tỉnh

Nghị quyết số 162/2010/NQ-HĐND ngày 08/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020.

Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

3. Văn bản thuộc huyện

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tây Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Chương trình hành động số 22/Ctr-UBND ngày 14/7/2017 về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 23/7/2015 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tây Giang lần thứ XVI

Căn cứ vào Đề án số 11/ĐA-UBND ngày 03/12/2015 của UBND huyện Tây Giang về Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo huyện Tây Giang giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025;

III. THỰC TRẠNG TRƯỜNG PTDTNT THCS TÂY GIANG

1. Về đội ngũ

1.1 Về cán bộ quản lý:

Cán bộ quản lý: 03 người, trong đó:

- Hiệu trưởng: 01, Đại học: 01
- Phó hiệu trưởng: 02, Đại học 02
- Đã học xong lớp trung cấp chính trị: 03,
- Quản lý giáo dục: 03

1.2. Về đội ngũ giáo viên:



TT	Môn	Tổng số giáo viên	Trong đó (Trình độ đào tạo trong TS)		SL giáo viên cần bổ sung
			CD	ĐH	
1	Ngoại ngữ	2		2	
2	Toán	4		4	
3	Vật lý	2		2	
4	Hóa học	2		2	
5	Sinh học	1		1	
6	Ngữ văn	4		4	
7	Lịch sử	2		2	
8	Địa lý	1		1	
9	GDCD	1		1	
10	Thể dục	1		1	
11	Công nghệ				
12	Âm nhạc	1			
13	Mỹ thuật	1	1		
14	Tin học	1		1	
15	TPT	1		1	
	Cộng	23	1	23	0

2. Về nhân viên

TT	Nhân viên	Tổng số	Trong đó (Trình độ đào tạo trong TS)			SL nhân viên cần bổ sung
			TC	CD	ĐH	
1	Có chuyên môn	4	1	2	1	1 (Thư viện)
2	Không có chuyên môn	13				
	Cộng	17	1	2	1	

Theo quy định trường còn thiếu 01 nhân viên thư viện.

Các nhân viên có chuyên môn đều có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn theo quy định.

3. Về học sinh

Tổng số học sinh 349 học sinh/10 lớp trong năm học 2020-2021 (Trong đó: Khối 6: 70 học sinh/2 lớp, Khối 7: 70 học sinh/02 lớp, Khối 8: 105 học sinh/03 lớp, Khối 9: 104 học sinh/03 lớp), tỷ lệ học sinh trên lớp là 34,9, tối đa không quá 35 học sinh /lớp

Chất lượng giáo dục, Năm học 2019-2020

- Về kết quả giáo dục đạo đức

Số học sinh	Tốt		Khá		TB		Yếu	
	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ%
348	300	86.2	37	10.6	11	3.2	0	0

- Về kết quả xếp loại văn hoá:

Số học sinh	Giỏi		Khá		TB		Yếu, kém	
	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ%
348	37	10.6	210	60.3	98	28.2	3	0.9

- Học sinh lớp 9 thi đỗ vào Trường PTDT Nội trú tỉnh là 37 em

4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị:

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 23.138 m²

Các phòng chức năng và các hạng mục công trình hiện có

TT	Các loại công trình	ĐVT	TS hiện có	Trong đó			Nhu cầu
				Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	
1	Phòng học	phòng	11	11			
2	Phòng học bộ môn, phòng thiết bị	phòng	4	4			
3	Phòng hiệu bộ	phòng	7	7			
4	Phòng đa năng	phòng	1	1			
5	Phòng thư viện-Phòng đọc	phòng	1	1			
6	Phòng y tế học đường	phòng	1	1			

7	Phòng thường trực (bảo vệ)	phòng					
8	Hội trường	phòng					
9	Nhà để xe	nhà	1				
10	Nhà vệ sinh giáo viên	công trình	1				
2	Nhà vệ sinh học sinh	công trình	2	3			
12	Nhà ăn, bếp ăn tập thể học sinh	nhà	1	1			
13	Nhà công vụ giáo viên	phòng	8	8			
14	Nhà ở nội trú học sinh	phòng	33	33			
15	Hệ thống nước sinh hoạt (nước suối, nước giếng)	công trình	3	3			
16	Hệ thống (máy) lọc nước uống	máy	1	1			
17	Tường rào, cổng ngõ, sân nền	công trình	1		1		

5. Điểm mạnh, điểm yếu

5.1. Ưu điểm:

Tổ chức sổ lớp và sổ học sinh/lớp đảm bảo theo quy định. Nhà trường có thành lập các ban tổ, các hội đồng, các tổ chức theo đúng quy định.

Đội ngũ cán bộ quản lý đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; được cấp quản lý giáo dục trực tiếp xếp loại từ khá trở lên theo qui định hiện hành về chuẩn hiệu trưởng trường trung học.

Một số giáo viên có trình độ, năng lực tốt đang là nòng cốt chuyên môn ở các trường có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi.

Giáo viên trong nhà trường thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn thường xuyên và liên tục. Chất lượng học sinh được giữ vững, đội ngũ giáo viên giỏi và học sinh giỏi tiếp tục nâng lên.

Đảm bảo đủ số nhân viên chuyên môn phụ trách các công tác kế toán, văn thư, y tế, phòng thiết bị dạy học được đào tạo hoặc bồi dưỡng đủ năng lực nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ; đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

Chất lượng học sinh có chuyển biến tích cực, số lượng học sinh khá, giỏi tăng hằng năm. Công tác tuyển sinh hằng năm đảm bảo quy định và có chất lượng. Số học sinh dự tuyển được xét chọn theo quy định của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT hầu hết

học sinh có năng lực học tập tốt nên công tác đầu tư nâng cao chất lượng luôn được thuận lợi.

Nhà trường thường xuyên huy động sự đầu tư về CSVC của các tổ chức xã hội để thực hiện đảm bảo công tác xây dựng trường học chuẩn quốc gia trong năm học 20189-2020.

5.2. Tồn tại

Thiếu nhân viên thư viện. Đội ngũ giáo viên trẻ, ít kinh nghiệm.

Đa số phụ huynh còn khó khăn và ở xa trường nên sự phối hợp gia đình và nhà trường chưa được tốt.

Không cân đối giáo viên giữa các bộ môn, chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều do đó rất khó khăn trong việc bố trí đội ngũ, bố trí chuyên môn.

Vẫn còn một bộ phận giáo viên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hạn chế, do vậy khó đáp ứng được yêu cầu trong giảng dạy theo phương pháp đổi mới.

Phương pháp giảng dạy của một số giáo viên còn hạn chế, chưa phát huy được tính tích cực và chủ động của học sinh trong học tập.

Một số học sinh đầu cấp chưa có tính tự lập nên còn khó khăn trong công tác quản lý ăn, ở.

Nhìn chung về cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo cho công tác dạy và học. Tuy nhiên, các hạng mục công trình đầu tư xây dựng trên 10 năm nên đã xuống cấp cần phải sửa chữa và nâng cấp.

Nguồn kinh phí bổ sung mua sắm trang thiết bị cho phòng học bộ môn qua từng năm vẫn còn hạn chế.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

“Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Tây Giang là cái nôi giáo dục của huyện nhà; nơi học sinh được nuôi dưỡng, giáo dục, rèn đức, luyện tài, phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Cốt Lũy; góp phần tạo nguồn cán bộ cho địa phương và đất nước:

2. Tầm nhìn

Đến năm 2025, trường PTDTNT THCS Tây Giang sẽ trở thành một trong những trường có chất lượng cao trong các trường nội trú trong tỉnh, nơi mà học sinh

sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân phẩm.

3. Giá trị cốt lõi

- Biết tự hào là học sinh Nhà trường.
- Có kiến thức xã hội, kỹ năng sống đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội.
- Có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống;
- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có định hướng nghề nghiệp rõ ràng;
- Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

4. Phương châm hành động

Xây dựng trường PTDTNT THCS Tây Giang với 4 phương châm “ Dân chủ”, “ Kỷ cương”, “ Tình thương”, “ Trách nhiệm”.

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và khu vực.
- Trường được công nhận công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức 2 năm 2024. Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2024;

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Mục tiêu Chung

Năm 2024, Trường PTDTNT THCS Tây Giang hoàn thành công nhận đạt chuẩn Quốc gia lần mức 2.

Đến năm 2025, trường PTDTNT THCS Tây Giang có cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, hiện đại, khẳng định được chất lượng giáo dục và đạt được các mục tiêu sau:

- + Trường tiên tiến, hiện đại.
- + Đội ngũ CBQL, GV, CNV đủ về số lượng, tinh về chất lượng.
- + Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định.

+ Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

+ Đời sống học sinh nội trú đảm bảo.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Đội ngũ quản lý:

- Cán bộ quản lý đều tốt nghiệp Cao học ngành quản lý giáo dục..

- 100% cán bộ quản lý phải được qua lớp trung cấp chính trị. Có 01 CBQL được đi học Cao cấp chính trị.

2.2.2. Về đội ngũ

- Các tổ trưởng chuyên môn có trình độ chuyên môn chuẩn, qua lớp quản lý giáo dục, phải là giáo viên giỏi cấp huyện nhiều năm, có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt.

- 100% giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn, ít nhất 10% có trình độ sau đại học, có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi tốt.

2.2.3. Về học sinh

Về quy mô trường, lớp, học sinh:

* Tuyển sinh đầu năm:

- Tuyển đủ số lớp trong trường: 10 lớp

- Tổng số học sinh toàn trường không quá 350 học sinh

- Bình quân học sinh/lớp: Không quá 35 học sinh/lớp.

* Tuyển sinh bổ sung: (Khi có học sinh bỏ học hoặc chuyển trường)

- Tiếp tục tuyển đủ số học sinh toàn trường không quá 350 học sinh

- Bình quân học sinh/lớp: Không quá 35 học sinh/lớp.

* Về chất lượng giáo dục:

Tăng cường công tác quản lý học sinh nội trú, xây dựng góc học tập tại khu nội trú, thực hiện quản lý giờ học ban đêm cho học sinh có chất lượng. Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu hằng năm, tạo mũi nhọn chất lượng cấp học trên địa bàn.

Phân đầu hàng năm tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng từ 1 đến 2%.

Năm học 2020-2021, phân đầu 60% học sinh có xếp loại học lực cuối năm từ khá trở lên. 40% học sinh lớp 9 thi đỗ trong tổng số học sinh tham gia dự thi vào Trường PTDT Nội trú tỉnh và các trường THPT chuyên trong tỉnh.

Năm học 2021-2022, phần đầu 63% học sinh có xếp loại học lực cuối năm từ khá trở lên. 42% học sinh lớp 9 thi đỗ trong tổng số học sinh tham gia dự thi vào Trường PTDT Nội trú tỉnh và các trường THPT chuyên trong tỉnh.

Năm học 2022-2023, phần đầu 66% học sinh có xếp loại học lực cuối năm từ khá trở lên. 44% học sinh lớp 9 thi đỗ trong tổng số học sinh tham gia dự thi vào Trường PTDT Nội trú tỉnh và các trường THPT chuyên trong tỉnh.

Năm học 2023-2024, phần đầu 68% học sinh có xếp loại học lực cuối năm từ khá trở lên. 46% học sinh lớp 9 thi đỗ trong tổng số học sinh tham gia dự thi vào Trường PTDT Nội trú tỉnh và các trường THPT chuyên trong tỉnh.

Năm học 2024-2025, phần đầu 70% học sinh có xếp loại học lực cuối năm từ khá trở lên. 48% học sinh lớp 9 thi đỗ trong tổng số học sinh tham gia dự thi vào Trường PTDT Nội trú tỉnh và các trường THPT chuyên trong tỉnh.

2.2.4. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

Hoàn thiện việc đầu tư cơ sở vật chất theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

Có trang thiết bị giáo dục đáp ứng cho công tác dạy và học; đáp ứng nhu cầu ăn, ở và sinh hoạt của học sinh nội trú; đáp ứng nhu cầu cho công tác quản lý của nhà trường

Các nội dung đầu tư, cụ thể như sau:

TT	Các nội dung đầu tư	ĐVT	SL	Số tiền
I	Đầu tư xây dựng công trình			6.000.000.000
1	Khu nhà ở học sinh	Phòng	10	4.000.000.000
2	Phòng học Tiếng Anh	Phòng	1	1000.000.000
3	Phòng giáo dục nghệ thuật, năng khiếu	Phòng	1	1000.000.000
II	Sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình			1.400.000.000
1	Khối phòng hành chính, phòng làm việc			500.000.000
2	Khối phòng học			400.000.000
3	Nhà ăn, bếp ăn			200.000.000
4	Khối phòng nội trú			1.500.000.000
5	Sửa chữa các phòng công vụ giáo viên			1.500.000.000
III	Mua sắm trang thiết bị giáo dục			2.800.000.000
1	Trang thiết bị thư viện đạt chuẩn			300.000.000
2	Trang thiết bị bên trong phòng học			1.000.000.000
3	Trang thiết bị cho các phòng học bộ môn			800.000.000

4	Trang thiết bị tin học, công nghệ thông tin			500.000.000
5	Công cụ, dụng cụ cho nhà ăn, bếp ăn nội trú			200.000.000
	Tổng cộng I+II+III			10.200.000

Mười tỷ hai trăm triệu đồng chẵn.

Lộ trình thực hiện:

Năm 2020 -> 2022:

Đầu tư xây dựng Phòng học Tiếng Anh-tiếng Dân tộc

Đầu tư xây dựng phòng ở học sinh.

Năm 2022 -> 2025: Hoàn thành việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị, công nghệ thông tin.

Trang thiết bị thư viện đạt tiên tiến.

Trang thiết bị bên trong phòng học

Trang thiết bị cho các phòng học bộ môn

Trang thiết bị tin học, công nghệ thông tin

Công cụ, dụng cụ cho nhà ăn, bếp ăn nội trú

VI. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Tham mưu các cấp lãnh đạo và bố trí nhân sự, đầu tư

1.1. Bố trí đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Chế độ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên: Thực hiện theo Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

1.2. Bố trí và sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đối với CBQL:

+ Có trình độ đào tạo chuẩn trở lên, đã học xong trung cấp chính trị, quản lý nhà nước.

+ Có phẩm chất chính trị tốt, chuyên môn giỏi, năng lực quản lý tốt.

- Đối với tổ trưởng chuyên môn:

+ Có trình độ đào tạo trên chuẩn, 100% qua lớp quản lý giáo dục.

+ Có phẩm chất chính trị tốt, chuyên môn giỏi.

- Đối với giáo viên

+ Có trình độ đào tạo chuẩn trở lên.

+ Có phẩm chất chính trị tốt, chuyên môn giỏi.

- Đối với nhân viên có chuyên môn:
- + Có phẩm chất chính trị tốt, chuyên môn giỏi, năng lực công tác tốt.
- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

1.3. Cơ chế tuyển sinh đối với học sinh

Tham mưu UBND huyện và Phòng GD&ĐT tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển (*thông qua kiểm tra khảo sát chất lượng*) trên địa bàn toàn huyện để chọn những học sinh có năng lực tốt vào học tại trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh hằng năm; thực hiện tuyển sinh theo hình thức khảo sát năng lực học tập của học sinh ở 2 môn Toán, Tiếng Việt để xét tuyển.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh hằng năm; thực hiện tuyển sinh theo hình thức khảo sát năng lực học tập của học sinh ở 2 môn Toán, Văn để xét tuyển.

- Tăng cường công tác quản lý học sinh nội trú, xây dựng góc học tập tại khu nội trú, thực hiện quản lý giờ học ban đêm cho học sinh có chất lượng. Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu hằng năm, tạo mũi nhọn chất lượng cấp học trên địa bàn.

1.4. Đầu tư về cơ sở vật chất

- Tham mưu lãnh đạo đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học theo yêu cầu xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức 2, đáp ứng yêu cầu dạy và học theo chương trình và sách giáo khoa mới và hỗ trợ cho việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên.

- Đầu tư xây dựng các phòng học bộ môn, khu nhà ở học sinh. Xây dựng các hạng mục công trình còn thiếu so với quy định.

- Đầu tư sửa chữa các hạng mục công trình đã bị xuống cấp hoặc hư hỏng

- Đầu tư thư viện đạt tiên tiến theo quy định, chú trọng phát triển nguồn tư liệu điện tử gồm: Tài liệu, sách giáo khoa, giáo án, câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, đề thi; cập nhật thông tin về giáo dục trong và ngoài nước;... đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.

1.5. Đầu tư về cơ sở vật chất - kỹ thuật công nghệ thông tin:

- Đầu tư thêm mua sắm thêm số lượng máy vi tính để đảm bảo điều kiện giảng dạy tin học cho học sinh.

- Thực hiện việc kết nối mạng đối với các phòng chức năng của nhà trường để dễ dàng trong việc quản lý, trao đổi dữ liệu trong công tác giảng dạy, học tập.

- Tăng cường đầu tư mua sắm máy vi tính, máy chiếu, ti vi để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập.

- Lắp đặt hệ thống camera tại các khối phòng chức năng trong trường nhằm hỗ trợ trong công tác quản lý của nhà trường.

- Mua sắm thêm trang thiết bị giáo dục để bổ sung cho nhà trường đảm bảo tốt trong công tác dạy và học, thí nghiệm thực hành.

2. Giải pháp thực hiện của đơn vị:

2.1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

2.1.1 Thực hiện kế hoạch giảng dạy

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình; xây dựng kế hoạch và các biện pháp chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, của Nhà nước và của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng đào tạo, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Tăng cường bồi dưỡng học sinh thi nội trú tỉnh, thi vào các trường chuyên.

- Tăng cường kiểm tra giải quyết kịp thời các khó khăn về chuyên môn. Đảm bảo mỗi giáo viên đều có nhận thức đầy đủ về mục tiêu và yêu cầu trọng tâm các bài dạy và chương trình môn học.

- Thực hiện tốt nền nếp kỷ cương, tăng cường môi trường sư phạm, giáo dục thái độ, hành vi ứng xử thân thiện trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh.

2.1.2 Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học với các hoạt động liên quan như xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua bồi dưỡng giáo viên, xác định trọng tâm bài

giảng, chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình, dự giờ trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hội thảo cấp trường và cấp huyện, cấp tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá. Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét duyệt học sinh.

2.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

2.2.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường

- Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ... trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá. Duy trì tốt các hoạt động nền nếp, kỷ cương mang tính truyền thống.

2.2.2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

2.3. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, thư viện điện tử...góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

2.4. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

2.4.1. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2.4.2. Huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách (nguồn xã hội hóa giáo dục...).

+ Nguồn lực vật chất: Khai thác tối đa công năng của cơ sở vật chất của nhà trường (khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học...) trên cơ sở đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm.

2.5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình- xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác với các đơn vị giáo dục trên địa bàn.

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng, khách quan với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương.

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác.

VII. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

- Hai năm một lần, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, mỗi CB-GV-NV phải là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

4. Trách nhiệm của học sinh

- Ra sức học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong cuộc sống.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và là người công dân tốt.

5. Trách nhiệm của ban đại diện CMHS và phụ huynh học sinh

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

VIII. KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trên đây là kế hoạch “Chiến lược phát triển trường PTDTNT THCS Tây Giang giai đoạn 2020-2025” tầm nhìn 2030./.

Nơi nhận:

- PGD (báo cáo)
- HT, PHT (Chỉ đạo);
- Gửi Email CBGVNV, trang tin trường;
- Dán Thông báo GV;
- Lưu: VT..



Nguyễn Thanh Triều